



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
THANG LONG POWER PLANT JSC

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ
REQUEST FOR QUOTATION

Số gói thầu./No **2026/SC31**

Tên gói thầu./ **Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo lường, giám sát**
Bidding package *Calibration service for measurement and monitoring*
name *instruments*

Khách hàng./ **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long**
Client: *Thang Long Power Plant Joint Stock Company*

Địa điểm./ **Khu phố 8, Phường Hoành Bò, Quảng Ninh**
Location *Quarter 8, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh*

Quảng Ninh, ngày/date 12 tháng/month 8 năm/year 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
THANG LONG POWER PLANT JSC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Mạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT
ĐIỆN THĂNG LONG
THANG LONG POWER PLANT
JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Liberty - Happiness**

Số/No: 384 /2026/TMT-TLP

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2026
Quang Ninh, August 12, 2026

THƯ MỜI

INVITATION LETTER

**Tham gia chào thầu gói thầu số 2026/SC31 “Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo
lường, giám sát”**

***Participate to bid the bid package no. 2026/SC31 “Calibration service for
measurement and monitoring instruments”***

Dự án: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

Project: THANG LONG POWER PLANT JSC

Địa điểm: Khu phố 8, Phường Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh

Location: Quarter 8, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province

Kính gửi: Quý Công ty

Respectfully to: Company

Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng.

Thang Long Power Plant Joint Stock Company would like to send our respectful greetings to your company.

Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long mời các Nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá gói thầu số 2026/SC31 “Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo lường, giám sát” tại Khu phố 8, Phường Hoành Bồ, Quảng Ninh.

Thang Long Power Plant Joint Stock Company invites contractors with sufficient capacity and experience to participate in bidding for the bidding package no 2026/SC31 “Calibration service for measurement and monitoring instruments” at Quarter 8, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province

Mời Quý Công ty quan tâm tới gói thầu trên tham gia báo giá. Các thông tin về gói thầu, cụ thể như sau:

*We invite companies interested in the above package to participate in the quotation.
The specific information about the package is as follows:*

1. Quy mô gói thầu:

Package size:

- Tên gói thầu: Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị đo lường, giám sát.

Name of bid package: Calibration service for measurement and monitoring instruments.

- Địa điểm: Khu phố 8, Phường Hoàn Bò, Tỉnh Quảng Ninh

Location: Quarter 8, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province

- Mô tả:

Description:

STT No.	Tên vật tư <i>Name of material</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Khối lượng <i>Quantity</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Thiết bị đo áp lực theo phụ lục: PL1: <i>A. Pressure/ Pressure Measuring Instruments as Listed in Appendix PL1: A Pressure</i>	<i>cái/ pcs</i>	98	Trọn gói/ <i>Lump sum</i>
	- Kiểm tra ngoại quan/ <i>Perform visual inspection</i> - Tháo và lắp lại bộ truyền lưu lượng để vệ sinh/ <i>Remove and install the flow transmitter for cleaning</i> - Vệ sinh, kiểm tra tình trạng và độ kín của các van (Van gốc, Van cô lập thứ cấp, Van cân bằng), xả và nạp nước vào đường ống xung lực/ <i>Clean, inspect the condition and seal integrity of the valves (Root valve, Secondary isolating valve, Equalising valve), flushing and refill water to impulse line</i> - Kết nối với Hart để hiệu chỉnh/ <i>Connect with Hart to calibrate</i> - Sử dụng thiết bị áp suất để đặt các giá trị theo hai chiều tăng và giảm ở mức 0%, 25%, 50%, 75% và 100% đồng thời kiểm tra tín hiệu đến DCS/ <i>Use the pressure device to set the values in both directions of increase and decrease at 0%, 25%, 50%, 75% and 100% and check the signal to the DCS.</i> - Thay thế nếu cần/ <i>Replace if necessary</i> - Lắp đặt và kết nối lại/ <i>Re-Installation and</i>			

STT No.	Tên vật tư <i>Name of material</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Khối lượng <i>Quantity</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Reconnection</i> - Ghi lại và báo cáo kết quả/ <i>Record and Report Result</i>			
2	Đo mức, lưu lượng bằng chênh áp theo phụ lục PL1: B.Diff.Pressure / <i>Differential Pressure Level and Flow Measuring Instruments as Listed in Appendix PL1: B. Differential Pressure</i>	cái/ <i>pcs</i>	72	Trộn gói/ <i>Lump sum</i>
	Kiểm tra ngoại quan, thí nghiệm mô phỏng đọc và ghi lại giá trị trước khi tháo/ <i>Visual check, Simulation test, Reading and Record Before Remove</i> - Tháo, lắp bộ chuyển đổi đo mức để vệ sinh/ <i>Remove and install the level measurement transmitter for cleaning</i> - Vệ sinh, kiểm tra tình trạng và độ kín của các van (Van gốc, Van cô lập thứ cấp, Van cân bằng) , thay thế nếu cần, xả và nạp nước vào đường ống xung lực/ <i>Clean, inspect the condition and seal integrity of the valves (Root valve, Secondary isolating valve, Equalising valve) and replace if necessary, flushing and refill water to impulse line</i> - Kết nối với Hart để hiệu chỉnh/ <i>Connect with Hart to calibrate</i> - Sử dụng thiết bị áp suất để đặt các giá trị theo hai chiều tăng và giảm ở mức 0%, 25%, 50%, 75% và 100% đồng thời kiểm tra tín hiệu đến DCS/ <i>Use the pressure device to set the values in both directions of increase and decrease at 0%, 25%, 50%, 75% and 100% and check the signal to the DCS.</i> - Thay thế nếu cần/ <i>Replace if necessary</i> - Lắp đặt và kết nối lại/ <i>Re-Installation and Reconnection</i> - Ghi lại và báo cáo kết quả/ <i>Record and Report Result</i>			
3	Công tắc áp lực theo phụ lục PL1:C.Press SW/ <i>Pressure Switches as Listed in Appendix PL1: C. Pressure Switches</i>	cái/ <i>pcs</i>	49	Trộn gói/ <i>Lump sum</i>

STT No.	Tên vật tư <i>Name of material</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Khối lượng <i>Quantity</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Kiểm tra ngoại quan/ <i>Perform visual inspection</i> Tháo/ <i>Disassemble</i> Vệ sinh/ <i>Clean</i> Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh/ <i>Inspect, test, and calibrate</i> Thay thế nếu cần/ <i>Replace if necessary</i> Lắp đặt và kết nối lại/ <i>Reinstall and reconnect</i> Loop test và kiểm tra chức năng/ <i>Perform loop test and functional test</i> Ghi lại và báo cáo kết quả/ <i>Record and report the results</i>			
4	Thanh đo mức tại chỗ , tiếp điểm điện, công tắc mức theo PL1: D. Level Switches/ <i>Magnetic Level Gauge with Electrical Contacts and Level Switches</i> – Appendix PL1: D. Level Switches	cái/ pcs	25	Trộn gói/ <i>Lump sum</i>
	- Kiểm tra ngoại quan, thí nghiệm mô phỏng đọc và ghi lại giá trị trước khi tháo/ <i>Visual inspection, simulation test, reading and recording of measured values before removal</i> - Tháo toàn bộ thiết bị/ <i>Removal of the complete instrument/device</i> - Vệ sinh/ <i>Cleaning</i> - Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh/ <i>Inspection, testing and calibration</i> - Thay thế nếu cần/ <i>Replacement if required</i> - Lắp đặt và kết nối lại/ <i>Reinstallation and reconnection</i> - Loop test và kiểm tra chức năng/ <i>Loop test and functional check</i> - Ghi lại và báo cáo kết quả/ <i>Recording and reporting of test results</i>			
5	Đo mức radar theo phụ lục PL1: E.Rada Level/ <i>Radar Level Measurement as Listed in Appendix PL1: E. Radar Level</i>	cái/ pcs	15	Trộn gói/ <i>Lump sum</i>
	Tháo các van xung vào cột đo mức để vệ sinh và bảo dưỡng/ <i>Remove the sample inlet valves to the</i>			

STT No.	Tên vật tư <i>Name of material</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Khối lượng <i>Quantity</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>measuring adapter for cleaning and maintenance</i> - Vệ sinh đầu đo, kiểm tra giá trị cài đặt/ <i>Clean the probe, check setting value</i> - Thử nghiệm lại cảm biến/ <i>Test level sensor</i> - Kiểm tra tín hiệu lên DCS ở 0%,25%,50%,75%,100% / <i>Test signal to DCS at 0%,25%,50%,75%,100%</i> - Lắp lại toàn bộ, kiểm tra giá trị đo thực tế/ <i>Re-assemble completely, verify actual value</i> - Ghi lại và báo cáo kết quả/ <i>Record and Report Result</i>			

- Phạm vi gói thầu:

Scope of Work:

Nhà thầu phải cung cấp một điều phối viên, giám sát viên, kỹ sư và kỹ thuật viên lành nghề, cùng với tất cả các vật tư, công cụ, thiết bị cần thiết và những vật tư thiết yếu để hoàn thành công việc chất lượng và an toàn. Phạm vi của công việc bao gồm:

The contractor must provide a coordinator, supervisor, engineer, and skilled technician, along with all necessary materials, tools, equipment, and essential items to complete the work with quality and safety. The scope of work includes:

STT/ No.	Phạm vi gói thầu/ <i>Scope of Work:</i>
1	Nhà thầu phải có nhân lực có kiến thức và kỹ năng trong việc tháo rời, kiểm tra, test và hiệu chuẩn thiết bị đo như bộ chuyển đổi các công tắc và đồng hồ chỉ thị (áp lực, mức, lưu lượng). Nhà thầu sẽ tiến hành theo danh sách công việc và phạm vi công việc của thiết bị đo lường. <i>The contractor shall provide qualified personnel with the knowledge and skills required to dismantle, inspect, test, and calibrate instrumentation devices, including transmitters, switches, and indicating gauges (pressure, level, and flow). The contractor shall carry out the work in accordance with the instrumentation work list and scope of work</i>
2	Nhà thầu phải có các dụng cụ và thiết bị thử nghiệm cần thiết, bao gồm nhân sự phù hợp đầy đủ để đạt được khối lượng công việc và tiến độ. Những điều này phải được chứng minh để TLP xem xét <i>The contractor must have the necessary testing tools and equipment, including adequate personnel to meet the workload and schedule. These must be</i>

	<i>demonstrated for TLP's consideration.</i>
3	Nhà thầu phải tuân theo kế hoạch công việc chỉ định của TLP. Mỗi danh sách công việc và phạm vi công việc phải được hoàn thành trong tiến độ công việc đã quy định. Bất kỳ thay đổi trong tiến độ công việc sẽ được thông báo tới nhà thầu trước ít nhất ba ngày. <i>The contractor must follow the work plan specified by TLP. Each Work List and Work Scope must be completed within the prescribed Work Schedule. Any change in the Work Schedule will be notified to the contractor at least three days in advance.</i>
4	Nhà thầu phải ghi chép tình trạng của thiết bị và các kết quả kiểm tra cả trước và sau (as found- as left) tháo ra, điều chỉnh, test, hiệu chuẩn, sửa chữa, thay thế các phần và bảo trì trong phiếu kiểm tra và báo cáo thử nghiệm. Nếu bất kỳ hỏng hóc nào được tìm thấy, phải đính kèm ảnh chụp cho thấy hư hỏng vào báo cáo. <i>The contractor must record the condition of the equipment and the inspection results both before and after (as found - as left) disassembly, adjustment, testing, calibration, repair, replacement of parts, and maintenance in the Inspection Sheet and Test Report. If any damage is found, photographs showing the damage must be attached to the report.</i>
5	Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tại chỗ thiết bị đo lường cùng với hệ thống DCS/PLC (Kiểm tra vòng lặp – loop test) bằng cách sử dụng một thiết bị mô phỏng để điều chỉnh dải các giá trị tại ít nhất 5 điểm (0%, 25%, 50%, 75%, 100%), cả hai hướng đi lên và hướng đi xuống đối với cảm biến áp lực và lưu lượng. Test mức cảnh báo và trip, ghi chép các tính toán sai số, các kết quả điều chỉnh, bù trừ và các kết quả test trong phiếu kiểm tra <i>The Contractor shall perform on-site verification of the field instrumentation together with the DCS/PLC system by conducting loop tests. A calibrated signal simulator shall be used to simulate the input signal over the measuring range at a minimum of five test points (0%, 25%, 50%, 75%, and 100%), in both the upscale and downscale directions for pressure and flow instruments. The Contractor shall also verify the alarm and trip set points, and record the error calculations, calibration adjustments, compensation values, and all test results in the inspection and calibration record sheets.</i>
6	Nhà thầu phải cẩn thận trong khi tháo rời để tránh nhiễm bẩn hoặc bất kỳ bộ phận nào của thiết bị rơi vào đường ống hoặc quá trình phát điện. Phải sử dụng một mặt bích mù hoặc thiết bị bảo vệ khác, và những phần tháo rời phải được bảo quản và bảo vệ đúng cách. <i>The contractor must be careful during disassembly to prevent contamination or any part of the equipment from falling into the pipe or power generation process. A blind flange or other protective equipment must be used, and</i>

	<i>disassembled parts must be properly stored and protected.</i>
7	Nhà thầu phải tháo rời hoặc lắp ráp bảo ôn quanh thiết bị nơi cần thiết <i>The contractor must disassemble or assemble insulation around the equipment where necessary</i>
8	Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp vật tư tiêu hao cần thiết cho việc kiểm tra, vệ sinh, bảo trì và các nhiệm vụ khác theo quy định trong phạm vi công việc. <i>The contractor is responsible for providing consumables required for inspection, cleaning, maintenance, and other tasks as defined in the scope of work.</i>
9	Nhà thầu phải kiểm tra hoặc test tình trạng của vật tư dự phòng và vật tư tiêu hao cần thiết tại hiện trường, và phải có được sự đồng ý của TLP trước khi thay thế bất kỳ bộ phận nào. Các ghi chép chi tiết về các bộ phận thay thế phải được ghi lại trong báo cáo cho TLP. <i>The Contractor shall inspect and test the condition of the spare parts and consumables for the equipment at site and shall obtain TLP's approval before replacing any component. Detailed records of all replaced parts shall be documented and included in the maintenance report submitted to TLP.</i>
10	Trong trường hợp bất kỳ bộ phận nào không thể sửa chữa hoặc cần thay thế, nhà thầu phải thông báo cho TLP ngay khi phát hiện và nộp báo cáo thiệt hại kèm theo các khuyến nghị để khắc phục và phòng ngừa. Nhà thầu phải xin phép trước khi rút vật tư thay thế khỏi TLP để thay thế hoặc sửa chữa. <i>In the event that any part is beyond repair or requires replacement, the contractor must notify TLP immediately upon discovery and submit a damage report with recommendations for correction and prevention. The contractor must obtain approval before withdrawing spare parts from TLP for replacement or repair.</i>
11	Trong suốt thời gian hợp đồng, nhà thầu phải có một người chịu trách nhiệm tại công trường mọi lúc để liên lạc với TLP. Người liên lạc phải chuẩn bị các báo cáo tiến độ hàng ngày cho TLP và tham dự các cuộc họp hàng ngày theo lịch trình của TLP. <i>Throughout the contract period, the contractor must have a responsible person on-site at all times to liaise with TLP. The liaison must prepare daily progress reports for TLP and attend daily meetings as scheduled by TLP.</i>
12	Các báo cáo tiến độ hàng ngày phải bao gồm trạng thái của từng thiết bị. Nếu thiết bị đã được chuyển ra khỏi công trường để sửa chữa, nhà thầu phải theo dõi và báo cáo tiến độ hàng ngày cho TLP. <i>Daily progress reports must include the status of each piece of equipment. If equipment has been moved off-site for repair, the contractor must track and report progress daily to TLP.</i>

	Trong quá trình làm việc, nếu thiết bị trong danh mục công việc cản trở các phòng ban khác, phải tháo rời và lắp lại nếu cần thiết. Trong quá trình lắp ráp, một số thiết bị có thể cần phải xả hoặc nạp đường ống. Tất cả các thiết bị sau khi kiểm tra, hiệu chuẩn nhà thầu phải dán nhãn hiệu chuẩn của thiết bị sau khi vượt qua kiểm tra. Vị trí của các van cách ly phải được đánh dấu rõ ràng và ở vị trí sẵn sàng vận hành. <i>During the execution of the work, if any instrument included in the scope of work obstructs the activities of other disciplines, it shall be dismantled and reinstalled as required. During reinstallation, some instruments may require the associated impulse lines or process lines to be vented or filled. Upon completion of inspection and calibration, the contractor shall affix a calibration label to each instrument that has successfully passed the inspection and calibration. The positions of all isolation valves shall be clearly identified and restored to their normal operating positions.</i>
13	
14	Nếu TLP thấy tiến độ công việc không như kế hoạch và có thể không hoàn thành đúng thời hạn, TLP có thể yêu cầu nhà thầu tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất hoặc công cụ và kéo dài giờ làm việc mà không cần trả thêm tiền bồi thường. <i>If TLP finds that the work progress is not as planned and may not be completed on time, TLP may require the contractor to increase manpower, facilities, or tools, and extend working hours, without additional compensation.</i>
15	LP có quyền điều chỉnh phạm vi công việc do những tình huống bất khả kháng hoặc nếu sau này thấy không cần thiết, cùng với quyền giảm giá hợp đồng. <i>TLP reserves the right to adjust the scope of work due to unforeseen circumstances or if deemed unnecessary later, along with the right to reduce the contract price.</i>
16	Nhà thầu phải đảm bảo công việc được hoàn thành đầy đủ, chính xác và thành công trong phạm vi và khung thời gian. Nhà thầu phải cung cấp nhân sự trực trong quá trình đưa vào vận hành và khởi động, sẵn sàng giải quyết mọi vấn đề ngay lập tức. <i>The contractor must ensure that the work is fully, accurately, and successfully completed within the scope and time frame. The contractor must provide personnel on standby during commissioning and start-up, ready to address any issues immediately.</i>
17	Nhà thầu phải cung cấp các công cụ kiểm tra, thiết bị hiệu chuẩn và các thiết bị đo lường, chẳng hạn như máy mô phỏng dòng điện-điện áp, micrômet, đồng hồ đo quay số, đồng hồ kỹ thuật số, máy đo meg-ohm, máy hiệu chuẩn áp suất, máy hiệu chuẩn nhiệt độ tham chiếu, v.v. Các công cụ này phải có chứng chỉ hiệu chuẩn hợp lệ trong toàn bộ thời gian làm việc. <i>The contractor must provide testing tools, calibration equipment, and measuring</i>

	<i>instruments, such as a current-voltage simulator, micrometer, dial gauge, digital meter, meg-ohm meter, pressure calibrator, reference temperature calibrator, etc. These tools must have valid calibration certificates for the entire work period.</i>
18	Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp kết nối điện, khí (khí dịch vụ) và nước, đảm bảo an toàn và hoạt động tốt theo tiêu chuẩn an toàn của nhà máy điện. <i>The contractor is responsible for providing electrical, air (service air), and water connections, ensuring they are in safe and working condition per the power plant's safety standards.</i>
19	Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp khí dịch vụ và các kết nối khi cần thiết ngoài những gì TLP cung cấp. <i>The contractor is responsible for providing service air and connections when required beyond what is provided by TLP.</i>
20	Nhà thầu phải tháo dỡ, tháo rời, cắt và sửa chữa thiết bị để tiếp cận các bộ phận nhằm kiểm tra và thử nghiệm theo yêu cầu của phạm vi công việc. <i>The contractor must dismantle, disassemble, cut, and repair equipment to access parts for inspection and testing as required by the scope of work.</i>
21	Nhà thầu chịu trách nhiệm về tai nạn, thiệt hại hoặc tổn hại cho nhân viên của mình. <i>The contractor is liable for accidents, damage, or harm to their personnel.</i>
22	Nhà thầu phải tuân thủ luật lao động và các luật liên quan khác đối với nhân viên của mình và đồng ý không khiếu nại TLP. <i>The contractor must comply with labor and other relevant laws for their personnel and agree not to make any claims against TLP.</i>
23	Nhà thầu không được tiết lộ thông tin, tài liệu hoặc ảnh thuộc về TLP. Nếu cần chia sẻ thông tin, phải xin phép bằng văn bản từ TLP. <i>The contractor must not disclose information, documents, or photographs belonging to TLP. If information sharing is needed, written permission from TLP must be obtained.</i>
24	Bất kỳ thiết bị hoặc công cụ nào thuộc sở hữu của TLP đều không được mang ra khỏi khuôn viên mà không có sự cho phép bằng văn bản từ TLP. Tương tự như vậy, các công cụ của nhà thầu mang vào hoặc mang ra khỏi công trường phải được đại diện được ủy quyền của TLP kiểm tra <i>Any equipment or tools owned by TLP must not be removed from the premises without written permission from TLP. Similarly, contractor tools brought into or out of the site must be inspected by TLP's authorized representative.</i>

2. Hồ sơ chào giá của nhà thầu/ *Quotation document of contractor:*

2.1 Nội dung hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm:

Content of Quotation document of contractor includes:

- Giá chào thầu.

+ Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục nêu trong Bảng tiên lượng kèm theo. Đơn giá chào bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện việc cung cấp hàng hóa tới địa điểm của chủ đầu tư yêu cầu.

+ Trường hợp Nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu chi tiết phần giảm giá được phân bổ cụ thể cho các hạng mục nào và giá trị giảm cho mỗi hạng mục là bao nhiêu. Nếu nhà thầu không nêu cụ thể thì được hiểu là việc giảm giá áp dụng đều cho các mục trong bản đề xuất giá.

- Bid price.

+ *The Contractor must mention the unit price and total amount for the items listed in the attached Bill of Quantities. The unit price includes all costs necessary to provide the goods to the location requested by the investor.*

+ *In case the Contractor proposes a discount, it must specify in detail which items the discount is allocated to and the value of the discount for each item. If the Contractor does not specify, it is understood that the discount is applied equally to all items in the price proposal.*

Yêu cầu chi tiết:

Detailed requirements:

1	Thời gian cần hàng <i>Receive date</i>	20/9/2026
2	Yêu cầu kỹ thuật <i>Technical requirements</i>	- Tuân thủ theo Phạm vi Hợp đồng và các yêu cầu kỹ thuật chi tiết kèm theo. - Tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn của nhà máy; đảm bảo độ chính xác của thiết bị sau hiệu chuẩn; cung cấp báo cáo kết quả hiệu chuẩn (Calibration record sheet) kèm hình ảnh (nếu có hư hỏng) cho từng điểm đo theo mã KKS. - Nhà thầu phải sử dụng nhân sự có chuyên môn và thiết bị chuẩn (như calibrated signal simulator) để thực hiện hiệu chuẩn thiết bị đo lường (áp suất, mức, lưu lượng) tối thiểu 5 điểm (0%-25%-50%-75%-100%), thực hiện Loop test với hệ thống DCS/PLC, kiểm tra alarm/trip set points và dán tem hiệu chuẩn sau khi hoàn thành. - Khôi phục nguyên trạng vị trí các van, xả/điền đầy các đường ống xung kích liên quan và dọn dẹp sạch sẽ sau khi lắp đặt lại thiết bị. - <i>Comply with the Scope of Work and detailed technical requirements</i>

		<i>attached.</i> - <i>Comply with the plant's safety standards; ensure the accuracy of the equipment after calibration; provide a calibration record sheet with attached photographs (if any damage is found) for each measuring point according to the KKS code.</i> - <i>The Contractor shall use qualified personnel and calibrated equipment (such as a calibrated signal simulator) to perform calibration for instrumentation devices (pressure, level, and flow) at a minimum of five test points (0%, 25%, 50%, 75%, and 100%), conduct loop tests with the DCS/PLC system, verify alarm and trip set points, and affix a calibration label upon completion.</i> - <i>Restore the positions of all isolation valves to their normal operating positions, vent or fill the associated impulse lines as required, and clean up the work area after reinstalling the equipment.</i>
4	Chứng từ <i>Document</i>	- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn các thiết bị mẫu của nhà thầu. - Biên bản nghiệm thu công việc từng giai đoạn. - Bảng dữ liệu hoặc phiếu kiểm tra sau khi hoàn thành công việc theo hợp đồng - Báo cáo kết quả hiệu chuẩn chi tiết.
5	Điều khoản thanh toán <i>Payment terms</i>	- Đối với nhà thầu trong nước: + Bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng: 10% giá trị hợp đồng. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Nhà thầu có trách nhiệm nộp cho Bên giao thầu bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 10% (mười phần trăm) giá trị Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến khi Nhà thầu giao toàn bộ hàng hóa cho Bên giao thầu. Trong trường hợp hai bên gia hạn hợp đồng thì Bảo lãnh cũng cần gia hạn với thời gian tương ứng. + Tạm ứng hợp đồng: 30% giá trị hợp đồng, có bảo lãnh ngân hàng (với điều khoản vô điều kiện và không hủy ngang, tạm ứng được khấu trừ trong các đợt thanh toán theo tỷ lệ) có hiệu lực tới khi Bên Bán đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng được Bên Mua xác nhận nghiệm thu. + Quyết toán: Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán được Chủ đầu tư phê duyệt sau khi khấu trừ các khoản đã thanh toán, các khoản phạt vi phạm/bồi thường thiệt hại (nếu có) trong vòng 60-75 ngày kể từ ngày nghiệm thu. - Đối với nhà thầu nước ngoài:

		+ Tạm ứng hợp đồng: 10% giá trị hợp đồng. + Quyết toán: Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán được Chủ đầu tư phê duyệt sau khi khấu trừ các khoản đã thanh toán, các khoản phạt vi phạm/bồi thường thiệt hại (nếu có) trong vòng 60-75 ngày kể từ ngày nghiệm thu. - <i>For domestic contractors:</i> + <i>To ensure performing contract by a bank guarantee: 10% of the contract value. Within 5 days of signing the Contract, the Contractor shall submit to the Client a performance guarantee equal to 10% (ten percent) of the Contract value. The performance guarantee shall be valid from the date of issuance until the Contractor delivers all goods to the Client. In the event of contract extension, the guarantee shall also be extended for a corresponding period.</i> + <i>Contract advance payment: 30% of the contract value, with a bank guarantee (with unconditional and irrevocable terms, the advance payment is deducted in installments according to the rate) effective until the Seller has fully performed its delivery obligations and the Buyer has confirmed acceptance.</i> + <i>Settlement: Payment up to 100% of the settlement value approved by the Investor after deducting the amounts paid, penalties for violations/compensation for damages (if any) within 60-75 days from the date of acceptance.</i> - <i>For foreign contractors:</i> + <i>Contract advance payment: 10% of the contract value.</i> + <i>Settlement: Payment up to 100% of the settlement value approved by the Investor after deducting the paid amounts, penalties/damages (if any) within 60-75 days from the date of acceptance.</i>
6	Điều khoản bảo hành <i>Warranty Terms</i>	- Bảo hành ít nhất 3 tháng kể từ ngày chấp nhận. Nếu lỗi hoặc hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành theo cách sử dụng bình thường, nhà thầu phải sửa chữa hoặc thay thế thiết bị bị lỗi mà không phải trả thêm chi phí - Nếu nhà thầu không thực hiện bất kỳ hành động nào trong vòng một ngày dương lịch sau khi được liên hệ để sửa chữa, TLP có quyền chỉ định một nhà thầu khác để thực hiện công việc. Nhà thầu phải hoàn trả cho TLP tất cả các chi phí sinh trong vòng bảy ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn. Nếu nhà thầu không hoàn trả trong thời gian quy định, TLP có quyền thực hiện hành động theo các quy tắc, quy định và luật pháp có liên quan. Nhà thầu không được đưa ra bất kỳ phản đối

		hoặc khiếu nại nào. <i>- The contractor must guarantee that the repaired work is free from defects for a period of at least 3 months from the date of acceptance. If defects or damages occur during the warranty period under normal usage, the contractor must repair or replace the defective equipment at no additional cost.</i> <i>- If the contractor fails to take any action within one calendar day after being contacted for repairs, TLP has the right to assign another contractor to carry out the work. The contractor must reimburse TLP for all expenses incurred within seven days from receiving the invoice. If the contractor fails to reimburse within the stipulated time, TLP reserves the right to take action in accordance with the relevant rules, regulations, and laws. The contractor may not raise any objections or counterclaims.</i>
7	Năng lực nhà thầu Contractor capacity	- Đối với các nhà thầu đã từng cung cấp dịch vụ tương tự cho chủ đầu tư: + Giấy đăng ký kinh doanh. + Nhân sự có chứng chỉ chuyên môn phù hợp và dụng cụ đo đạt chuẩn - Đối với các nhà thầu chưa từng cung cấp dịch vụ tương tự cho chủ đầu tư: + Giấy đăng ký kinh doanh + Có ít nhất 02 hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự cho các dự án, nhà máy,... tại Việt Nam từ năm 2022 tới nay. + Nhân sự có chứng chỉ chuyên môn phù hợp, dụng cụ đo đạt chuẩn <i>- For contractors who have previously provided similar services to the Investor:</i> <i>+ Business registration certificate.</i> <i>+ Personnel holding relevant professional qualifications and calibrated measuring instruments</i> <i>- For contractors who have never supplied similar services to the investor:</i> <i>+ Business registration certificate</i> <i>+ At least two (02) contracts for providing similar services to projects, factories, etc., in Vietnam from 2022 to present.</i> <i>+ Personnel holding relevant professional qualifications and calibrated measuring instruments</i>

2.2. Quy cách hồ sơ chào giá của nhà thầu:

Form of the contractor's bid documents

- Đối với nhà thầu trong nước:

+ Hồ sơ chào thầu của nhà thầu phải được đựng trong túi **có niêm phong bên ngoài** (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng niêm phong nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên và số gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản chụp”.

+ Trong trường hợp nhà thầu đã gửi bản cứng niêm phong trước thời gian mở thầu (căn cứ theo dấu bưu điện), đến thời điểm mở thầu mà Chủ đầu tư chưa nhận được hồ sơ, nhà thầu có thể gửi thêm bản mềm qua email.

+ File mềm gửi qua email **phải được đặt mật khẩu**.

+ Nội dung của bản chào giá trong email phải hoàn toàn giống với bản cứng đã niêm phong.

+ Trên tiêu đề email, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin tương tự như trên túi niêm phong của bản cứng.

+ Chủ đầu tư sẽ yêu cầu cung cấp mật khẩu trong thời gian mở thầu.

Lưu ý quan trọng:

Khi đối chiếu hồ sơ, nếu nội dung giữa bản cứng niêm phong và bản mềm gửi qua email có sự khác biệt, hồ sơ của nhà thầu sẽ bị loại.

Việc gửi bản mềm qua email chỉ là hình thức bổ sung và không thay thế cho việc nộp bản cứng niêm phong.

- Đối với nhà thầu nước ngoài:

+ Hồ sơ chào thầu của nhà thầu có thể được gửi bản cứng đựng trong túi **có niêm phong bên ngoài** (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định) hoặc bản mềm qua email. Trên túi đựng hồ sơ chào thầu niêm phong hoặc tiêu đề email của nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên và số gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản chụp”

+ File mềm gửi qua email **phải được đặt mật khẩu**.

+ Chủ đầu tư sẽ yêu cầu cung cấp mật khẩu trong thời gian mở thầu.

- *For domestic contractors:*

+ *The bidder's bidding documents must be contained **in a sealed envelope** on the outside (the method of marking the seal is determined by the contractor). On the sealed envelope, the contractor must clearly state the information about the contractor's name, address, phone number, name and number of the bidding package, "original" or "copy".*

+ *In case the contractor has sent a sealed hard copy before the bidding opening time (based on the postmark), by the time of bidding opening, the Investor has not received the documents, the contractor can send a soft copy via email.*

- + The soft file sent via email **must be password protected**.
- + The content of the bidding document in the email must be exactly the same as the sealed hard copy.
- + In the email subject line, the contractor must clearly state the same information as on the sealed bag of the hard copy.
- + The Investor will request a password during the bidding opening time.

Important note:

When comparing the documents, if there is a difference in the content between the sealed hard copy and the soft copy sent via email, the bidder's documents will be rejected.

Sending the soft copy via email is only a supplementary form and does not replace the submission of the sealed hard copy.

- For foreign bidders:

+ The bidder's bid documents can be sent in hard copy **in a sealed envelope** (the seal marking method is determined by the bidder) or soft copy via email. The sealed bid envelope or the bidder's email subject line must clearly state the name, address, phone number of the bidder, the name and number of the bid package, "original" or "copy"

+ The soft file sent via email **must be password protected**.

+ The investor will request the password during the bid opening.

3. Thời gian nộp hồ sơ dự thầu, cụ thể:

Time for submitting bid documents, specifically

- Chủ đầu tư: Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long.

Investor: Thang Long Power Plant Joint Stock Company.

- Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh

Address: Quarter 8, Hoanh Bo Ward, Quang Ninh Province

- Điện thoại liên hệ: Ms. Ngọc 0866769255

Contact phone number: Ms. Ngọc 0084 866 769 255

- Email: ngocmvb@thanglongpower.vn

- Thời gian nộp hồ sơ chào thầu: Trong giờ hành chính **trước 17h00' ngày 25/08/2026.**

Time for submitting bidding documents: During office hours before **17:00 on 25/08/2026.**

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty!

Sincerely thank you for your cooperation!

PHỤ LỤC PL1: Danh Mục Các Thiết Bị Đo Mức, Công Tắc Báo Mức Và Bộ Truyền Tín Hiệu Mức Dạng Từ Tính

APPENDIX PL1: Magnetic Turn-Over Spar Level Meter, Level Switches, Level Transmitters List

NO.	KKS	DESIGN DECRPTION	SPECIFICATION	Drawing no.
1	20LAA10C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	DEAERATOR TANK LEVEL	F416Z- J1001-01
2	20MAG10C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	CONDENSER WELL LEVEL	F416Z- J1001-01
3	20LAD10C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#1 HP HEATER LEVEL	F416Z- J1201- 01
4	20LAD10C L102	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#1 HP HEATER LEVEL	F416Z- J1201- 01
5	20LAD20C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#2 HP HEATER LEVEL	F416Z- J1201- 01
6	20LAD20C L102	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#2 HP HEATER LEVEL	F416Z- J1201- 01
7	20LCC10C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#5 LP HEATER LEVEL	F416Z- J1301- 01
8	20LCC20C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#6 LP HEATER LEVEL	F416Z- J1301- 01
9	20LCC30C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#7 LP HEATER LEVEL	F416Z- J1301- 01
10	20LCC40C L101	MAGNETIC TURN-OVER SPAR LEVEL METER	#8 LP HEATER LEVEL	F416Z- J1301- 01
Steam drum				
11	20HAD01C L004	LEVEL MEASURING CYLINDER	DRUM LEVEL 1	50-F416Z- J0202-01
	20HAD01C L103	ELECTRICAL CONTACTED WATER LEVEL		
12	20HAD01C L005	LEVEL MEASURING CYLINDER	DRUM LEVEL 2	50-F416Z- J0202-01
	20HAD01C L104	ELECTRICAL CONTACTED WATER LEVEL		
Lube oil system				
13	20MAV10C L302	Level switch	Mức bể dầu bôi trơn 'MAIN OIL TANK LEVEL	F416ZJ2101- 01
14	20MAV10C L301	Level indicator	Mức bể dầu bôi trơn 'MAIN OIL TANK OIL LEVEL OF FILTER	F416ZJ2101- 01

NO.	KKS	DESIGN DESCRIPTION	SPECIFICATION	Drawing no.
			PLUGGING	
15	20MAV10C L303	Level switch	Mức bể dầu bôi trơn 'MAIN OIL TANK LEVEL	F416ZJ2101- 01
16	20MAV10C L304	Level switch	Mức bể dầu bôi trơn 'MAIN OIL TANK LEVEL	F416ZJ2101- 01
17	20MAV40C L201	Level indicator	Mức bể dầu bôi trơn 'DIRTY OIL TANK LEVEL	F416ZJ2102- 01
18	20MAV40C L202	Level indicator	Mức bể dầu bôi trơn 'CLEAN OIL TANK LEVEL	F416ZJ2102- 01
19	20MAV10C L201	Level transmitter	Mức bể dầu bôi trơn 'MAIN OIL TANK LEVEL	F416ZJ2101- 01
EH oil system				
20	20MAX10C L301	Level switch	Mức bể dầu EH 'TURBINE EH OIL TANK LEVEL	50-F416S- J0202-23
21	20MAX10C L302	Level switch	Mức bể dầu EH 'TURBINE EH OIL TANK LEVEL	50-F416S- J0202-23
22	20MAX10C L303	Level transmitter	Mức bể dầu EH 'TURBINE EH OIL TANK LEVEL	50-F416S- J0202-23
Vacuum system				
23	20MAJ21C L301	Level meter	LEVEL METER	F416ZJ2001- 01
24	20MAJ21C L302	Level switch	LEVEL SWITCH	F416ZJ2001- 01
25	20MAJ21C L303	Level switch	LEVEL SWITCH	F416ZJ2001- 01
26	20MAJ22C L301	Level meter	LEVEL METER	F416ZJ2001- 01
27	20MAJ22C L302	Level switch	LEVEL SWITCH	F416ZJ2001- 01
28	20MAJ22C L303	Level switch	LEVEL SWITCH	F416ZJ2001- 01
Generator Water System				
25	20MKF10C L201	Level transmitter	STATOR COOLING WATER TANK LEVEL	F416ZJ1801- 01

